

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM



TÀI LIỆU TẬP HUẤN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA

TOÁN **4**

(BỘ SÁCH CÁNH DIỀU)

HÀ NỘI – 2023

CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG TÀI LIỆU

HS: Học sinh

GV: Giáo viên

SGK: Sách giáo khoa

SGV: Sách giáo viên

VBT: Vở bài tập

VD: Ví dụ

PPDH: Phương pháp dạy học

HĐ: Hoạt động

NL: Năng lực

PPCT: Phân phối Chương trình

CT: Chương trình

LỜI GIỚI THIỆU

Sách giáo khoa Toán 4 (Cánh Diều) là tài liệu học tập môn Toán dành cho học sinh lớp 4, thực hiện theo “*Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 – môn Toán lớp 4*”. Đây là cơ sở để giáo viên tiến hành dạy học (lập kế hoạch cho từng bài hoặc cho cả năm học) và kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Toán lớp 4 của học sinh.

Cuốn ***Tài liệu tập huấn sử dụng sách giáo khoa Toán 4 (Cánh Diều)*** có mục tiêu giúp giáo viên:

– Có hiểu biết khái quát về Chương trình môn Toán lớp 4 bao gồm: mục tiêu, yêu cầu cần đạt, kế hoạch dạy học, nội dung dạy học, phương pháp dạy học, đánh giá kết quả học tập của học sinh trong dạy học môn Toán lớp 4.

– Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học (trong đó có đổi mới việc soạn bài dạy học) và đổi mới đánh giá kết quả học tập.

– Giới thiệu quy trình và kỹ thuật soạn bài dạy học (thông qua việc giới thiệu một số bài soạn có tính chất tham khảo) đáp ứng yêu cầu dạy học hình thành và phát triển năng lực học tập môn Toán cho học sinh lớp 4.

Cuốn tài liệu này gồm hai phần chính:

Phần thứ nhất. Những vấn đề chung

Phần thứ hai. Hướng dẫn soạn bài dạy học theo sách giáo khoa Toán 4 (Cánh Diều)

Phần thứ ba. Ví dụ về đề kiểm tra đánh giá trong dạy học môn Toán 4 theo hướng tiếp cận phát triển năng lực

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
LỜI GIỚI THIỆU	3
<i>Phần thứ nhất. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG</i>	5
I. GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN TOÁN LỚP 4	5
1. Mục tiêu dạy học	5
2. Thời lượng thực hiện Chương trình và thời lượng dành cho các nội dung giáo dục	10
3. Phương pháp dạy học	10
4. Đánh giá kết quả học tập	11
II. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SÁCH GIÁO KHOA TOÁN 4 (CÁNH DIỀU)	11
1. Một số đặc điểm chung	11
2. Một số điểm mới của SGK Toán 4 (Cánh Diều)	13
3. Dự kiến Khung phân phối Chương trình Toán 4 (Cánh Diều)	21
III. GIỚI THIỆU HỆ THỐNG SÁCH, TÀI LIỆU THAM KHẢO BỔ TRỢ VÀ HỌC LIỆU, THIẾT BỊ DẠY HỌC CỦA SÁCH GIÁO KHOA TOÁN 4 (CÁNH DIỀU)	25
1. Hệ thống sách và các tài liệu tham khảo bổ trợ (in giấy)	25
2. Tài liệu tham khảo thiết yếu (in giấy)	25
3. Thiết bị và đồ dùng dạy học	26
4. Học liệu điện tử	26
<i>Phần thứ hai. HƯỚNG DẪN SOẠN BÀI DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA TOÁN 4 (CÁNH DIỀU)</i>	29
I. GIỚI THIỆU CHUNG	29
II. BÀI SOẠN MINH HOẠ	30
<i>Phần thứ ba. VÍ DỤ VỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC MÔN TOÁN 4 THEO HƯỚNG TIẾP CẬN PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC</i>	34
I. MỤC ĐÍCH CỦA XÂY DỰNG ĐỀ MINH HOẠ MÔN TOÁN 4 (CÁNH DIỀU)	34
II. CẤU TRÚC ĐỀ MINH HOẠ MÔN TOÁN 4 (CÁNH DIỀU)	34



Phần thứ nhất

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN TOÁN LỚP 4

1. Mục tiêu dạy học

– Bước đầu hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu, các năng lực chung và năng lực toán học ở mức độ phù hợp với học sinh (HS) lớp 4.

– Giúp HS đạt được các yêu cầu cơ bản thể hiện cụ thể trong bảng sau:

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
SỐ VÀ PHÉP TÍNH		
Số tự nhiên		
Số tự nhiên	<i>Số và cấu tạo thập phân của một số</i>	<ul style="list-style-type: none">– Đọc, viết được các số có nhiều chữ số (đến lớp triệu).– Nhận biết được cấu tạo thập phân của một số và giá trị theo vị trí của từng chữ số trong mỗi số.– Nhận biết được số chẵn, số lẻ.– Làm quen với dãy số tự nhiên và đặc điểm.
	<i>So sánh các số</i>	<ul style="list-style-type: none">– Nhận biết được cách so sánh hai số trong phạm vi lớp triệu.– Thực hiện được việc sắp xếp các số theo thứ tự (từ bé đến lớn hoặc ngược lại) trong một nhóm có không quá 4 số (trong phạm vi lớp triệu).
	<i>Làm tròn số</i>	Làm tròn được số đến tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn, tròn mười nghìn, tròn trăm nghìn (ví dụ: làm tròn số 12 345 đến hàng trăm thì được số 12 300).
Các phép tính với số tự nhiên	<i>Phép cộng, phép trừ</i>	<ul style="list-style-type: none">– Thực hiện được các phép cộng, phép trừ các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp).– Vận dụng được tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép cộng và quan hệ giữa phép cộng và phép trừ trong thực hành tính toán.
	<i>Phép nhân, phép</i>	– Tính được số trung bình cộng của hai hay nhiều số.

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
	<i>chia</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện được phép nhân với các số có không quá hai chữ số. – Thực hiện được phép chia cho số có không quá hai chữ số. – Thực hiện được phép nhân với 10; 100; 1 000;... và phép chia cho 10; 100; 1 000;... – Vận dụng được tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép nhân và mối quan hệ giữa phép nhân với phép chia trong thực hành tính toán.
	<i>Tính nhẩm</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Vận dụng được tính chất của phép tính để tính nhẩm và tính bằng cách thuận tiện nhất. – Ước lượng được trong những tính toán đơn giản (ví dụ: chia 572 cho 21 thì được thương không thể là 30).
	<i>Biểu thức số và biểu thức chữ</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Làm quen với biểu thức chứa một, hai, ba chữ và tính được giá trị của biểu thức chứa một, hai, hoặc ba chữ (trường hợp đơn giản). – Vận dụng được tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng trong tính giá trị của biểu thức.
	<i>Thực hành giải quyết vấn đề liên quan đến các phép tính đã học</i>	Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến hai hoặc ba bước tính (trong phạm vi các số và phép tính đã học) liên quan đến thành phần và kết quả của phép tính; liên quan đến các mối quan hệ so sánh trực tiếp hoặc các mối quan hệ phụ thuộc trực tiếp và đơn giản (ví dụ: bài toán liên quan đến tìm số trung bình cộng của hai số; tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó; bài toán liên quan đến rút về đơn vị).
<i>Phân số</i>		
Phân số	<i>Khái niệm ban đầu về phân số</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được khái niệm ban đầu về phân số, tử số, mẫu số. – Đọc, viết được các phân số.
	<i>Tính chất cơ bản của phân số</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được tính chất cơ bản của phân số. – Thực hiện được việc rút gọn phân số trong những trường hợp đơn giản.

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
		<ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện được việc quy đồng mẫu số hai phân số trong trường hợp có một mẫu số chia hết cho mẫu số còn lại.
	<i>So sánh phân số</i>	<ul style="list-style-type: none"> – So sánh và sắp xếp được thứ tự các phân số trong những trường hợp sau: các phân số có cùng mẫu số; có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại. – Xác định được phân số lớn nhất, bé nhất (trong một nhóm có không quá 4 phân số) trong những trường hợp sau: các phân số có cùng mẫu số; có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại.
Các phép tính với phân số	<i>Các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với phân số</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện được phép cộng, phép trừ phân số trong những trường hợp sau: các phân số có cùng mẫu số; có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại. – Thực hiện được phép nhân, phép chia hai phân số. – Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán (có đến hai hoặc ba bước tính) liên quan đến 4 phép tính với phân số (ví dụ: bài toán liên quan đến tìm phân số của một số).
HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG		
<i>Hình học trực quan</i>		
Hình phẳng và hình khối	<i>Quan sát, nhận biết, mô tả hình dạng và đặc điểm của một số hình phẳng đơn giản</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được góc nhọn, góc tù, góc bẹt. – Nhận biết được hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song. – Nhận biết được hình bình hành, hình thoi.
	<i>Thực hành đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình gắn với một số hình phẳng và hình khối đã học</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện được việc vẽ đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song bằng thước thẳng và ê ke. – Thực hiện được việc đo, vẽ, lắp ghép, tạo lập một số hình phẳng và hình khối đã học. – Giải quyết được một số vấn đề liên quan đến đo góc, vẽ hình, lắp ghép, tạo lập hình gắn với một số hình phẳng và hình khối đã học.
<i>Đo lường</i>		
	<i>Biểu tượng về đại</i>	– Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến,

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
Đo lường	<i>lượng và đơn vị đo đại lượng</i>	<p><i>tạ, tấn</i> và quan hệ giữa các đơn vị đó với <i>kg</i>.</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhận biết được các đơn vị đo diện tích: dm^2 (đề-xi-mét vuông), m^2 (mét vuông), mm^2 (mi-li-mét vuông) và quan hệ giữa các đơn vị đó. Nhận biết được các đơn vị đo thời gian: giây, thế kỉ và quan hệ giữa các đơn vị đo thời gian đã học. Nhận biết được đơn vị đo góc: độ ($^\circ$).
	<i>Thực hành đo đại lượng</i>	<ul style="list-style-type: none"> Sử dụng được một số dụng cụ thông dụng để thực hành cân, đo, đong, đếm, xem thời gian với các đơn vị đo đã học. Sử dụng được thước đo góc để đo các góc: 60°; 90°; 120°; 180°.
	<i>Tính toán và ước lượng với các số đo đại lượng</i>	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các số đo độ dài (<i>mm, cm, dm, m, km</i>); diện tích (mm^2, cm^2, dm^2, m^2); khối lượng (<i>g, kg, yến, tạ, tấn</i>); dung tích (<i>ml, l</i>); thời gian (giây, phút, giờ, ngày, tuần lễ, tháng, năm, thế kỉ); tiền Việt Nam đã học. Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản (ví dụ: con bò cân nặng khoảng 3 tạ,...). Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đo độ dài, diện tích, khối lượng, dung tích, thời gian, tiền Việt Nam.

MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT

Một số yếu tố thống kê

Một số yếu tố thống kê	<i>Thu thập, phân loại, sắp xếp các số liệu</i>	<ul style="list-style-type: none"> Nhận biết được về dãy số liệu thống kê. Nhận biết được cách sắp xếp dãy số liệu thống kê theo các tiêu chí cho trước.
	<i>Đọc, mô tả biểu đồ cột. Biểu diễn số liệu vào biểu đồ cột</i>	<ul style="list-style-type: none"> Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ cột. Sắp xếp được số liệu vào biểu đồ cột (không yêu cầu học sinh vẽ biểu đồ).
	<i>Hình thành và giải quyết vấn đề</i>	<ul style="list-style-type: none"> Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ cột. Tính được giá trị trung bình của các số liệu trong

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
	<i>Đơn giản xuất hiện từ các số liệu và biểu đồ cột đã có</i>	bảng hay biểu đồ cột. – Làm quen với việc phát hiện vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên quan sát các số liệu từ biểu đồ cột. – Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được từ biểu đồ cột.
Một số yếu tố xác suất		
Một số yếu tố xác suất	<i>Kiểm đếm số lần lặp lại của một khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện</i>	Kiểm đếm được số lần lặp lại của một khả năng xảy ra (nhiều lần) của một sự kiện khi thực hiện (nhiều lần) thí nghiệm, trò chơi đơn giản (ví dụ: trong một vài trò chơi như tung đồng xu, lấy bóng từ hộp kín,...).
HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM		
<p>Nhà trường tổ chức cho học sinh một số hoạt động sau và có thể bổ sung các hoạt động khác tùy vào điều kiện cụ thể.</p> <p><i>Hoạt động 1:</i> Thực hành ứng dụng các kiến thức toán học vào thực tiễn và các chủ đề liên môn, chẳng hạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thực hành các hoạt động liên quan đến tính toán, đo lường và ước lượng như: tính toán và ước lượng chu vi, diện tích, góc của một số hình phẳng trong thực tế liên quan đến các hình phẳng đã học; tính toán và ước lượng về khối lượng, dung tích,...; xác định năm, thế kỉ đánh dấu sự ra đời (diễn ra) của một số phát minh khoa học, sự kiện văn hoá – xã hội, lịch sử,... – Thực hành thu thập, phân tích, biểu diễn các số liệu thống kê (thông qua một số tình huống đơn giản gắn với những vấn đề phát triển kinh tế, xã hội hoặc có tính toàn cầu như biến đổi khí hậu, phát triển bền vững, giáo dục tài chính, chủ quyền biển đảo, biên giới, giáo dục STEM,...). – Thực hành mua bán, trao đổi tiền tệ. <p><i>Hoạt động 2:</i> Tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khoá (ví dụ: trò chơi học toán hoặc các hoạt động “Học vui – Vui học”; trò chơi liên quan đến mua bán, trao đổi hàng hoá; lắp ghép, gấp, xếp hình; tung đồng xu, xúc xúc,...) liên quan đến ôn tập, củng cố các kiến thức toán hoặc giải quyết vấn đề nảy sinh trong tình huống thực tiễn.</p> <p><i>Hoạt động 3 (nếu nhà trường có điều kiện thực hiện):</i> Tổ chức giao lưu với học sinh có năng khiếu toán trong trường và trường bạn.</p>		

2. Thời lượng thực hiện Chương trình và thời lượng dành cho các nội dung giáo dục

Thời lượng cho môn Toán lớp 4: 5 tiết/tuần \times 35 tuần = 175 tiết.

Ước lượng thời gian (tính theo %) cho các mạch nội dung môn Toán lớp 4:

Mạch kiến thức	Số và Phép tính	Hình học và Đo lường	Thống kê và Xác suất	Hoạt động thực hành và trải nghiệm
Thời lượng	75%	16%	4%	5%

Một số vấn đề cần lưu ý:

- Tổ/nhóm chuyên môn có thể thống nhất số tiết của mỗi bài sao cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.
- Nên bố trí một số tiết dự phòng (so với tổng số tiết quy định trong Chương trình (CT) cả năm) để giáo viên (GV) có thể sử dụng cho giờ kiểm tra, bổ sung tiết cho những bài khó, bài dài hoặc dự phòng để bù giờ.
- Tổ/nhóm chuyên môn căn cứ vào gợi ý thời lượng của từng bài, từng chủ đề và mạch kiến thức đề xuất với Hiệu trưởng quyết định xếp thời khoá biểu sao cho hợp lí.

3. Phương pháp dạy học

Đổi mới phương pháp dạy học vẫn là điểm nhấn chủ yếu nhất trong đổi mới CT môn Toán, trong đó cần chú ý các yêu cầu:

- Tổ chức quá trình dạy học phù hợp với tiến trình nhận thức, NL nhận thức, cách thức học tập khác nhau của từng cá nhân HS. Tiến trình đó bao gồm các bước chủ yếu:

Trải nghiệm – Hình thành kiến thức mới – Thực hành, luyện tập – Vận dụng.

Kết hợp các HĐ dạy học trong lớp với HĐ ngoài giờ chính khoá và HĐ thực hành trải nghiệm, ứng dụng kiến thức toán học vào thực tiễn.

- Linh hoạt trong việc vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực; khuyến khích sử dụng các phương tiện nghe nhìn, phương tiện kĩ thuật hiện đại hỗ trợ quá trình dạy học, đồng thời coi trọng việc sử dụng các phương tiện truyền thống.

- Quá trình dạy học Toán 4 là một quá trình linh hoạt và có tính “mở”. GV cần căn cứ vào đặc điểm của HS, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng lớp, từng trường để chủ động lựa chọn hay tiến hành những điều chỉnh hoặc bổ sung cụ thể về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Tuy nhiên, việc điều chỉnh phải trên cơ sở đảm bảo yêu cầu cần đạt của CT môn Toán (với những kiến thức, kĩ năng cơ bản, trọng tâm trong mỗi bài học); nội dung điều chỉnh phải phù hợp với thực tế đời sống, với truyền thống

văn hoá của cộng đồng dân cư nơi HS sinh sống, phù hợp với đặc điểm và trình độ HS trong lớp học.

4. Đánh giá kết quả học tập

Đánh giá năng lực người học thông qua các bằng chứng thể hiện kết quả đạt được trong quá trình thực hiện các hành động học. Vận dụng kết hợp một cách đa dạng nhiều hình thức đánh giá (đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì), nhiều phương pháp đánh giá (quan sát, ghi lại quá trình thực hiện, vấn đáp, trắc nghiệm khách quan, tự luận, bài thực hành, các dự án/sản phẩm học tập,...) và vào những thời điểm thích hợp.

GV nên thiết lập một bảng các yêu cầu cần đạt sau khi học mỗi đơn vị kiến thức để HS có thể biết và tự đánh giá kết quả học tập. Với mỗi bài học, mỗi đơn vị kiến thức, GV nên giao cho HS những mục tiêu và nhiệm vụ học tập cụ thể. GV có thể điều chỉnh các nhiệm vụ học tập nêu trong sách giáo khoa (SGK) để hoạt động học phù hợp với nhịp độ tiếp thu và trình độ nhận thức của HS.

Khi kết thúc một chủ đề, GV có thể tổ chức đánh giá kết quả học tập của HS và điều chỉnh cách dạy của mình.

Giao quyền chủ động cho các nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của địa phương, nhà trường và năng lực của GV, HS. Vì vậy, trong trường hợp cần dẫn hoặc thu gọn thời lượng dạy học, GV có thể căn cứ tình hình cụ thể để chủ động điều chỉnh miễn sao đảm bảo được mục tiêu và yêu cầu cần đạt.

II. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SÁCH GIÁO KHOA TOÁN 4 (CÁNH DIỀU)

1. Một số đặc điểm chung

Quán triệt tinh thần dạy học trên cơ sở tổ chức các hoạt động học tập tích cực (với sự trợ giúp, hướng dẫn hợp lí của GV), đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực của HS:

1.1. Sách được phân chia thành 4 chủ đề:

Chủ đề 1: Số tự nhiên;

Chủ đề 2: Các phép tính với số tự nhiên;

Chủ đề 3: Phân số;

Chủ đề 4: Các phép tính với phân số.

Mỗi chủ đề bắt đầu bằng việc mô tả một tình huống nhằm khơi gợi ở HS sự tò mò, kích thích hứng thú học tập. Tên gọi của mỗi chủ đề nêu rõ những kiến thức kĩ năng trọng tâm được đề cập trong chủ đề.

1.2. Cấu trúc bài học

Mỗi chủ đề được phân chia thành các bài học. Điểm nhấn ở đây là mỗi bài học được tổ chức thành một chuỗi các hoạt động học tập của HS, sắp xếp theo tiến trình hướng đến việc khám phá, phát hiện, thực hành, vận dụng những kiến thức, kỹ năng trọng tâm của bài học, phù hợp với trình độ nhận thức và năng lực của HS lớp 4. Vì vậy, cấu trúc mỗi bài học bao gồm các thành phần cơ bản: *Mở đầu*; *Hình thành kiến thức mới*; *Luyện tập, thực hành*; *Vận dụng, trải nghiệm*.

* *Mở đầu*: Mục đích của hoạt động này là *tạo tâm thế*, giúp HS ý thức được nhiệm vụ học tập. GV không nên thông báo ngay các kiến thức có sẵn mà cần tạo ra các tình huống gợi vấn đề để HS huy động kiến thức, kinh nghiệm của bản thân suy nghĩ tìm hướng giải quyết. Các câu hỏi/nhiệm vụ trong hoạt động này được thiết kế dựa trên mục tiêu bài học và vốn kiến thức đã có của HS, sẽ tạo ra một “kênh dẫn nhập” giúp HS hứng thú học tập, khám phá, tìm hiểu kiến thức mới.

* *Hình thành kiến thức mới*: Mục đích của hoạt động này nhằm giúp HS *chiếm lĩnh* được kiến thức, kỹ năng mới và đưa các kiến thức, kỹ năng mới vào hệ thống kiến thức, kỹ năng của bản thân. GV giúp HS biết huy động kiến thức, chia sẻ và hợp tác trong học tập để xây dựng được kiến thức mới. Kết thúc hoạt động này, GV là người chuẩn hoá (chốt lại) kiến thức cho HS ghi nhận và vận dụng.

* *Luyện tập, thực hành*: Mục đích của hoạt động này nhằm giúp HS *củng cố, hoàn thiện* kiến thức, kỹ năng vừa lĩnh hội và huy động, liên kết với kiến thức đã có để áp dụng vào giải quyết vấn đề. Kết thúc hoạt động này, nếu cần, GV có thể lựa chọn những vấn đề cơ bản về phương pháp, cách thức giải quyết vấn đề để HS ghi nhận và vận dụng.

* *Vận dụng, trải nghiệm*: Mục đích của hoạt động này là giúp HS vận dụng được các kiến thức, kỹ năng đã học vào giải quyết các vấn đề có tính chất thực tiễn hoặc đưa ra yêu cầu hay dự án học tập nhỏ để HS thực hiện theo hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm. Có thể tổ chức hoạt động này ngoài giờ học chính khoá. Ngoài ra, GV nên khuyến khích HS tiếp tục tìm tòi và mở rộng kiến thức, tự đặt ra các tình huống có vấn đề nảy sinh từ nội dung bài học, từ thực tiễn cuộc sống và vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết bằng những cách khác nhau.

Trong từng bài học, SGK Toán 4 thiết kế nhiều dạng câu hỏi, bài tập hoặc hoạt động có tác dụng kích thích hứng thú và phát triển năng lực học tập môn Toán một cách sáng tạo cho HS. Những hoạt động/bài tập được gắn kí hiệu màu xanh hoặc màu da cam. Kí hiệu màu xanh nói rằng hoạt động/bài tập thuộc loại thực hành, luyện tập, củng cố trực tiếp. Còn màu da cam thuộc loại vận dụng giải quyết vấn đề thực tế hoặc mang tính chất thực tế. Ở mỗi bài học, khi cần thiết có đưa thêm các “bóng nói” hoặc các kí hiệu bằng hình vẽ, nhằm gợi ý, hướng dẫn HS suy nghĩ giải quyết vấn đề hoặc trao đổi thảo luận với các bạn, các thầy cô giáo. Cuối mỗi bài học, thông qua một tình huống gần gũi với thực tế đời sống, HS làm quen với việc vận dụng tổng hợp kiến thức đã học để giải quyết vấn đề. Ngoài ra, HS còn được tạo cơ hội tham gia trả lời các câu

hỏi và ứng đáp với các tình huống thách thức hơn nhằm phát triển tư duy, khả năng sáng tạo và đáp ứng nhu cầu dạy học phân hoá.

Hầu hết các bài học trong SGK Toán 4 đều được thiết kế theo hướng kết nối giữa các hoạt động học lí thuyết với các hoạt động thực hành, luyện tập, ôn tập. Điều này giúp GV chủ động hơn trong bố trí thời gian thực hiện bài học và HS có cơ hội phát triển các năng lực toán học và tăng cường khả năng tích hợp các kiến thức, kĩ năng ngay trong cùng một bài học.

Đặc biệt, cuối mỗi chủ đề HS được dành thời gian tham gia các hoạt động thực hành và trải nghiệm thông qua bài “*Em vui học Toán*”. Các hoạt động này sẽ giúp GV tạo cơ hội để thực hiện tốt việc dạy học tích hợp, đồng thời giúp HS làm quen với việc thực hành, vận dụng kiến thức toán vào thực tiễn cuộc sống một cách sáng tạo.

2. Một số điểm mới của SGK Toán 4 (Cánh Diều)

2.1. Cụ thể hóa Yêu cầu cần đạt của CT môn Toán lớp 4 (CT 2018) theo hướng tinh giản, thiết thực, hiện đại

STT	Tên chủ đề/ Bài học	Điểm mới trong cấu trúc nội dung và yêu cầu cần đạt
A. SỐ VÀ PHÉP TÍNH		
1.	<i>Số tự nhiên và Các phép tính với số tự nhiên</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Hình thành số; Đọc, viết, nhận biết cấu tạo thập phân của một số và giá trị theo vị trí của từng chữ số trong mỗi số; So sánh và làm tròn số; Giới thiệu khái quát một vài nét về số tự nhiên, dãy số tự nhiên. – Hoàn thiện kĩ thuật thực hiện các phép tính cộng, trừ với các số tự nhiên (có nhiều chữ số). – Hình thành và rèn luyện kĩ thuật tính nhân (chia) với (cho) số có hai chữ số theo tiến trình phát triển kĩ năng của HS (Củng cố kĩ năng cơ bản như: đặt tính viết và nhân – chia – trừ – hạ; Ước lượng thương và điều chỉnh thương; Thực hiện chia thu gọn). – Thực hành tính nhẩm, ước lượng tính và giải quyết vấn đề liên quan đến các phép tính với số tự nhiên. – Chú ý rèn luyện những kĩ năng tính nhẩm căn bản. Ví dụ: Quy định các nội dung: “Ước lượng và làm tròn số” và “Tính nhẩm” trong nội dung CT lớp 4. <p>Giảm độ khó của kĩ thuật tính viết. Ví dụ, chỉ yêu cầu: “Thực hiện được phép chia cho số có không quá hai chữ số”.</p>

2.	<i>Phân số và Các phép tính với phân số</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Giới thiệu khái niệm ban đầu về phân số; Tính chất cơ bản của phân số; Rút gọn phân số; Quy đồng mẫu số, So sánh hai phân số có cùng mẫu số hoặc có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại. – Các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với phân số và Thực hành giải quyết vấn đề liên quan đến các phép tính với phân số. – Giảm độ khó của kỹ thuật tính viết. Ví dụ, chỉ yêu cầu: “Thực hiện được phép cộng, phép trừ phân số trong những trường hợp đơn giản (hai phân số có cùng mẫu số hoặc có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại)”.
3.	<i>Thực hành giải quyết vấn đề liên quan đến các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với số tự nhiên và phân số</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Thực hành giải toán liên quan đến ý nghĩa thực tế, đến thành phần và kết quả của phép tính; liên quan đến quan hệ so sánh hoặc quan hệ phụ thuộc (ví dụ: Tìm hai số biết tổng và hiệu của hai số; Rút về đơn vị; Tìm phân số của một số). – Tiếp tục củng cố, hoàn thiện kỹ năng “tiến trình” trong quá trình giải một bài toán có lời văn: Đọc (đề bài) – Hiểu (bài toán cho gì? Hỏi gì?) – Nghĩ (chọn phương án giải bài toán, trong đó lựa chọn phép tính giải phù hợp) – Nói (biểu đạt rõ ràng câu trả lời cho bài toán) – Viết bài trình bày (theo một định dạng thống nhất về lời giải của một bài toán có lời văn).
B. HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG		
4.	<i>Hình học</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Thực hành nhận dạng, mô tả đặc điểm của một số hình đơn giản như: Góc nhọn, góc tù, góc bẹt; Hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song; Hình bình hành, hình thoi. – Thực hành đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình gắn với một số hình nói trên. – Sử dụng được ê ke để kiểm tra góc vuông, sử dụng được thước đo góc để đo một số góc đặc biệt. – Điểm nhấn về phương pháp dạy học: Đi từ trực quan vật thật đến nhận dạng đặc điểm chung rồi hình thành biểu tượng, mô hình hình học. Tăng cường thực hành đo, vẽ các đối tượng hình học (nêu trong CT).
5.	<i>Đại lượng và đo đại lượng</i>	1/ Các nội dung chủ yếu:

		<ul style="list-style-type: none"> – Hình thành biểu tượng về đại lượng, đơn vị đo đại lượng (yến, tạ, tấn; giây, thế kỉ; độ ($^{\circ}$); mét vuông, đề-xi-mét vuông, mi-li-mét vuông). – Thực hành đo, tính toán và ước lượng với các số đo của các đại lượng. <p>2/ Điểm nhấn về phương pháp dạy học:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hình thành biểu tượng về đại lượng. – Giới thiệu công cụ đo; đơn vị đo và liên hệ giữa các đơn vị đo. – Thực hành tính toán và ước lượng với các số đo đại lượng. – Thực hành đo đạc, thực hành giải quyết vấn đề thực tế.
C. MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT		
6.	<i>Một số yếu tố thống kê</i>	<p>1/ Ôn tập, củng cố về: Thu thập – kiểm đếm số liệu thống kê; Biểu đồ tranh; Dãy số liệu thống kê.</p> <p>2/ Làm quen với Dãy số liệu thống kê. Lưu ý HS: khi thu thập các số liệu thống kê, người ta có thể ghi chép một cách rời rạc, đơn lẻ các số liệu. Nhưng khi sắp xếp các số liệu theo một trật tự nhất định ta được một Dãy số liệu thống kê.</p> <p>Làm quen với Biểu đồ cột: Biểu đồ cột là một cách biểu diễn số liệu thống kê dưới dạng các hình vẽ (các cột hình chữ nhật).</p> <p>Khi học Biểu đồ cột chú ý các yếu tố cơ bản như:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tên biểu đồ: chỉ đối tượng thống kê; + Hàng dưới: ghi tiêu chí thống kê; + Chiều cao của cột: ghi số liệu thống kê.
7.	<i>Một số yếu tố xác suất</i>	<p>GV lưu ý tổ chức cho HS thực hiện các thao tác sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện (nhiều lần) một hoạt động (thí nghiệm, trò chơi) mang tính ngẫu nhiên. Ví dụ: tung đồng xu, gieo xúc xắc, lấy bóng từ hộp kín, quay kim trên vòng tròn,... – Xem xét một sự kiện xảy ra khi thực hiện hoạt động nói trên. Ví dụ: “Mặt nào của đồng xu xuất hiện”, “Mặt nào của xúc xắc xuất hiện”. – Kiểm đếm số lần xuất hiện của sự kiện nói trên.

2.2. Các kiểu bài học

Căn cứ mục tiêu dạy học có thể xem xét các kiểu bài học trong SGK Toán 4, đó là:

* *Bài mới*: Mục tiêu hình thành kiến thức, kỹ năng hoặc thuật toán, quy tắc mới.

* *Bài Thực hành – Luyện tập* (bao gồm các dạng bài: Luyện tập, Luyện tập chung): Mục tiêu rèn luyện kỹ năng, vận dụng và phát triển kiến thức, kỹ năng đã học.

* *Bài Ôn tập* (bao gồm các dạng bài: Ôn tập, Em ôn lại những gì đã học, Ôn tập chung): Mục tiêu ôn luyện, củng cố, vận dụng, phát triển những kiến thức, kỹ năng đã học.

* *Em vui học Toán*: Đây là dạng bài được tổ chức thông qua các hoạt động thực hành, trải nghiệm nhằm ôn tập, củng cố, thực hành vận dụng các kiến thức toán học vào thực tiễn (có thể tổ chức ngoài giờ chính khoá).

2.3. Đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực

a) Ví dụ về phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học (trang 32, Toán 4, tập một)



b) Ví dụ về phát triển năng lực giao tiếp toán học (trang 59, Toán 4, tập một)



c) Ví dụ về phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học (trang 68, Toán 4, tập một)

4 Hai anh em Hoàng Đức và Phương Dung đi cùng mẹ vào siêu thị. Khi tính tiền, cô bán hàng đưa hoá đơn ghi như dưới đây. Mẹ đưa cho cô bán hàng 500 000 đồng. Em hãy kiểm tra lại hoá đơn và cho biết cô bán hàng cần trả lại bao nhiêu tiền.



HOÁ ĐƠN BÁN HÀNG	
Mặt hàng	Đơn giá (đồng)
Ba lô nam	130 000
Ba lô nữ	135 000
Tập vở ô li	65 000
Tổng tiền thanh toán	330 000

2.4. Quán triệt tinh thần “Mang cuộc sống vào bài học, đưa bài học vào cuộc sống”

a) Nội dung thực tế có thể lấy làm chất liệu để tích hợp, là những nội dung liên quan đến:

i/ Sinh hoạt, học tập hằng ngày của cá nhân ở gia đình, nhà trường, cộng đồng như: học tập, thể thao, sinh hoạt Đội, tham quan dã ngoại, hoa quả, ăn uống, giữ gìn vệ sinh cá nhân, giá cả-tiền tệ-mua bán, hội sách, nhiệt độ hằng ngày, các loại hình trường lớp như trường Phổ thông dân tộc bán trú tiểu học,...

ii/ Văn hóa – khoa học – lịch sử – địa lí; kinh tế – xã hội của nhân loại, của địa phương, đất nước như: Các hành tinh trong hệ Mặt Trời; Thông tin về các cuộc cách mạng công nghiệp; Thông tin về một số loài động vật, thực vật; Thông tin về sản xuất, kinh tế, đời sống, du lịch,...

iii/ Biển đảo; Công – nông nghiệp hiện đại: trồng cây, siêu thị, logistic (kho tàng bến bãi vận chuyển hàng hoá).

b) Cách tích hợp: Nội dung thực tế có thể lấy làm chất liệu cho các bài tập, tình huống luyện tập, thực hành hoặc đưa vào nội dung của phần vận dụng thực tiễn trong mỗi bài học.

Dưới đây là một số hình ảnh minh họa:

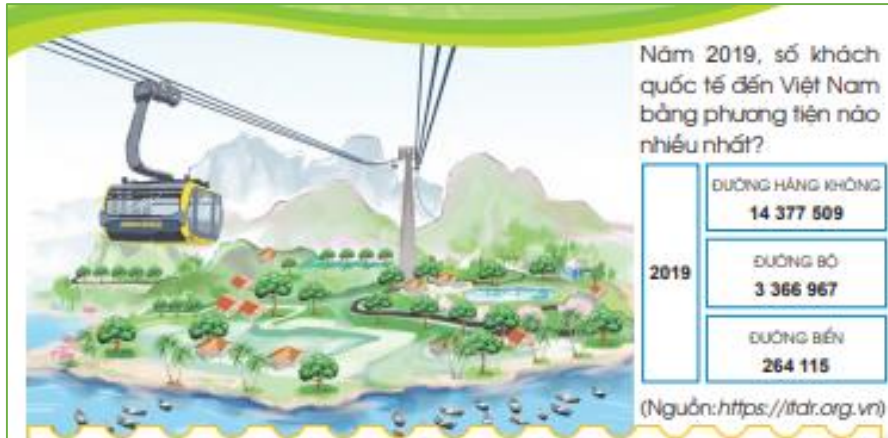
4 Đọc thông tin sau và nói cho bạn nghe các số em đọc được:



Theo một số điều tra, tính đến năm 2021 trên thế giới có khoảng 920 000 loài côn trùng.
(Nguồn: <https://worldatlas.com>)



Khoảng 66 triệu năm trước, tất cả khủng long trên thế giới đã bị tuyệt chủng.
(Nguồn: <https://baotintuc.vn>)



4 Đọc các số sau rồi nói cho bạn nghe cách đọc số có nhiều chữ số:

- Khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trăng khoảng 384 401 km.
- Khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trời khoảng 149 600 000 km.

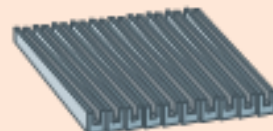
(Nguồn: <https://solarsystem.nasa.gov>)



(Nguồn: <https://shutterstock.com>)



Cần 2 000 tấn nước để sản xuất 1 tấn nhựa.



Cần 20 tấn nước để sản xuất 1 tấn thép.



Cần 40 tấn nước để sản xuất 1 tấn giấy.

(Nguồn: <https://www.activeau.fr>)



4 Hãy cho biết những sự kiện sau thuộc thế kỉ nào.

CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP

<p>Khoảng từ 1784 Cơ khí hoá với máy chạy bằng hơi nước.</p> <p>LẦN THỨ NHẤT</p>	<p>Khoảng từ 1870 Điện khí hoá và dây chuyền sản xuất hàng loạt.</p> <p>LẦN THỨ HAI</p>	<p>Khoảng từ 1969 Sản xuất tự động hoá dựa vào máy tính và các thiết bị điện tử.</p> <p>LẦN THỨ BA</p>	<p>Khoảng từ 2000 đến nay Internet kết nối mọi vật. Trí tuệ nhân tạo. Dữ liệu lớn.</p> <p>LẦN THỨ TƯ</p>
--	---	--	--

2.5. Cấu trúc mỗi bài học

Mỗi bài học bao gồm các thành phần cơ bản: **Mở đầu**, **Hình thành kiến thức mới**, **Luyện tập**, **Vận dụng** và được thiết kế theo tinh thần kết nối chặt chẽ giữa hoạt động học lí thuyết với hoạt động thực hành, luyện tập. Chẳng hạn: Bài 67, Toán 4, trang 34,35 – Tập hai.

Mở đầu

Hình thành kiến thức mới

Luyện tập

67. MÉT VUÔNG

Những tấm thảm này đều có dạng hình vuông cạnh 1 m.

Để đo diện tích người ta còn dùng đơn vị **mét vuông**.

- Mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1 m.
- Mét vuông viết tắt là m².

1 a) Đọc các số đo diện tích sau: 175 m², 20 m², 5 600 m².
b) Viết các số đo diện tích sau: Sáu nghìn bốn trăm ba mươi mét vuông, mười hai nghìn năm trăm mét vuông, một trăm ba mươi lăm mét vuông.

2 Chọn đơn vị đo diện tích (cm², m²) thích hợp để đặt vào ô ? :

a) Diện tích một viên gạch lát nền là 3 600 ?
b) Diện tích một sân chơi là 3 600 ?
c) Diện tích một chiếc phong bì là 135 ?
d) Diện tích một căn phòng là 30 ?

3 a) Tính diện tích hình chữ nhật có chiều dài 8 m, chiều rộng 6 m.
b) Tính diện tích hình vuông có cạnh 12 m.

Luyện tập

Vận dụng

4 Người ta sơn một bức tường có dạng hình chữ nhật với kích thước như hình vẽ dưới đây. Hãy tính diện tích cần sơn, biết rằng diện tích cửa sổ và cửa ra vào là 6 m².

Luyện tập

5 a) Hãy đánh dấu trên nền phòng học một hình vuông có diện tích 1 m² rồi thử xem có bao nhiêu bạn đứng được trong diện tích đó.

b) Tìm trong thực tế những vật có diện tích khoảng 1 m².

Luyện tập

6 Em hãy ước lượng và cho biết:

a) Diện tích nền nhà em khoảng bao nhiêu mét vuông.
b) Diện tích lớp học em khoảng bao nhiêu mét vuông.

Vận dụng

Cuối mỗi chủ đề có dạng bài “*Em vui học Toán*” nhằm dành thời gian cho HS được tham gia các HĐ thực hành và trải nghiệm, vận dụng kiến thức toán vào thực tiễn cuộc sống. Ví dụ: Xem trang 44, 45 – Toán 4, tập 2.

HỌC VUI VUI HỌC

72. EM VUI HỌC TOÁN


1 Trò chơi “Tìm phân số”

Chuẩn bị:

- 10 băng giấy dài bằng nhau đã chia thành các phần bằng nhau.
- Bút màu, băng nhóm.
- Các bộ phiếu ghi câu hỏi.

Cách chơi:


1. Tô màu vào 1 phần của mỗi băng giấy.
2. Dán các băng giấy đã tô màu lên băng nhóm.
3. Lấy một bộ câu hỏi, ghi câu trả lời.
4. Nhóm nào trả lời nhanh và đúng nhiều câu hỏi hơn là thắng cuộc.



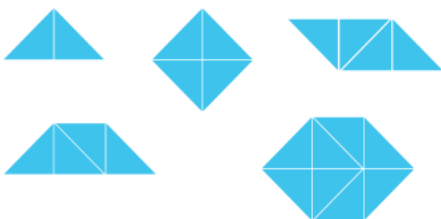
44

2 Thực hành: Lấp ghép hình.

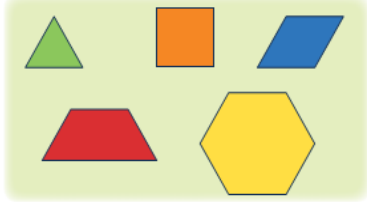
a) Chuẩn bị một tờ giấy hình vuông cạnh 6 cm rồi gấp và cắt tờ giấy theo hướng dẫn sau để tạo thành 8 hình tam giác:



b) Sử dụng các hình tam giác ở câu a để ghép thành các hình sau:

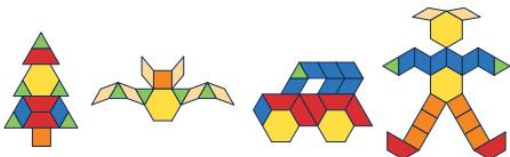


c) Thực hành theo nhóm, sử dụng bộ lấp ghép hình sau để lấp ghép hình sáng tạo:



45

b) An dùng bộ lấp ghép hình để biểu diễn phân số. Hãy kiểm tra với bộ lấp ghép hình của nhóm em:




$1 = \frac{1}{2} + \frac{1}{3} + \frac{1}{6}$

$\frac{4}{6} = \frac{2}{3}$

4 Tạo hình bằng dây và ống hút

Cắt 2 ống hút dài bằng nhau và 2 ống hút ngắn bằng nhau. Luồn dây và kéo như hình dưới đây.



Ống hút bằng giấy

a) Em có kéo dây để tạo thành hình chữ nhật được không?
 b) Em có kéo dây để tạo thành hình bình hành được không?
 c) Em có kéo dây để tạo thành hình thoi được không?

46

3. Dự kiến Khung phân phối Chương trình Toán 4

Khung phân phối chương trình (PPCT) dự kiến sau đây quy định thời lượng dạy học cho từng chủ đề, từng bài học trong SGK Toán 4. Thời lượng quy định tại Khung PPCT áp dụng cho các trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Căn cứ Khung PPCT, các trường có thể điều chỉnh thời lượng dạy học cho từng chủ đề, từng bài học để có được kế hoạch giáo dục phù hợp. Đối với trường chỉ dạy học 1 buổi/ngày cũng có thể tham khảo Khung PPCT này.

STT	Tên chủ đề/bài học	Số tiết
HỌC KÌ I (5 tiết × 18 tuần = 90 tiết)		
Chủ đề 1. SỐ TỰ NHIÊN		
1	Ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 100 000	2
2	Ôn tập về hình học và đo lường	2
3	Ôn tập về một số yếu tố thống kê và xác suất	1
4	Các số trong phạm vi 1 000 000	1
5	Các số trong phạm vi 1 000 000 (tiếp theo)	2
6	Các số có nhiều chữ số	1
7	Các số có nhiều chữ số (tiếp theo)	2
8	Luyện tập	1
9	So sánh các số có nhiều chữ số	2
10	Làm tròn số đến hàng trăm nghìn	2
11	Luyện tập	2
12	Số tự nhiên. Dãy số tự nhiên	1
13	Viết số tự nhiên trong hệ thập phân	1
14	Yến, tạ, tấn	2
15	Giây	1
16	Thế kỉ	1
17	Bài toán liên quan đến rút về đơn vị	2
18	Luyện tập	1
19	Góc nhọn, góc tù, góc bẹt	1
20	Đơn vị đo góc. Độ (°)	2

STT	Tên chủ đề/bài học	Số tiết
21	Hai đường thẳng vuông góc. Vẽ hai đường thẳng vuông góc	2
22	Hai đường thẳng song song. Vẽ hai đường thẳng song song	2
23	Luyện tập chung	2
24	Em ôn lại những gì đã học	2
25	Em vui học Toán	2
Chủ đề 2. CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN		
26	Phép cộng, phép trừ	2
27	Các tính chất của phép cộng	1
28	Tìm số trung bình cộng	2
29	Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó	2
30	Luyện tập chung	2
31	Nhân với số có một chữ số	2
32	Nhân với số có hai chữ số	2
33	Luyện tập	2
34	Các tính chất của phép nhân	1
35	Luyện tập	1
36	Nhân với 10, 100, 1 000,...	1
37	Luyện tập chung	2
38	Chia cho số có một chữ số	2
39	Chia cho 10, 100, 1 000,...	1
40	Chia cho số có hai chữ số	2
41	Luyện tập	2
42	Chia cho số có hai chữ số (tiếp theo)	2
43	Luyện tập	2
44	Thương có chữ số 0	2
45	Luyện tập	2
46	Luyện tập chung	2
47	Ước lượng tính	2
48	Luyện tập	1
49	Biểu thức có chứa chữ	2
50	Em ôn lại những gì đã học	2

STT	Tên chủ đề/bài học	Số tiết
51	Em vui học Toán	2
52	Ôn tập chung	2
HỌC KÌ II (5 tiết × 17 tuần = 85 tiết)		
Chủ đề 3. PHÂN SỐ		
53	Khái niệm phân số	2
54	Khái niệm phân số (tiếp theo)	1
55	Phân số và phép chia số tự nhiên	2
56	Luyện tập	1
57	Phân số bằng nhau	2
58	Tính chất cơ bản của phân số	2
59	Rút gọn phân số	2
60	Quy đồng mẫu số các phân số	2
61	So sánh hai phân số cùng mẫu số	2
62	So sánh hai phân số khác mẫu số	2
63	Luyện tập	2
64	Luyện tập chung	2
65	Hình bình hành	1
66	Hình thoi	1
67	Mét vuông	2
68	Đề-xi-mét vuông	2
69	Mi-li-mét vuông	2
70	Luyện tập chung	2
71	Em ôn lại những gì đã học	2
72	Em vui học Toán	2
Chủ đề 4. CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ		
73	Cộng các phân số cùng mẫu số	2
74	Trừ các phân số cùng mẫu số	2

STT	Tên chủ đề/bài học	Số tiết
75	Luyện tập	2
76	Cộng các phân số khác mẫu số	2
77	Trừ các phân số khác mẫu số	2
78	Luyện tập	2
79	Luyện tập chung	2
80	Phép nhân phân số	2
81	Luyện tập	2
82	Tìm phân số của một số	2
83	Luyện tập	2
84	Phép chia phân số	2
85	Luyện tập	2
86	Luyện tập chung	2
87	Dãy số liệu thống kê	2
88	Biểu đồ cột	2
89	Kiểm đếm số lần xuất hiện của một sự kiện	1
90	Em ôn lại những gì đã học	2
91	Em vui học Toán	2
92	Ôn tập về số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên	2
93	Ôn tập về phân số và các phép tính với phân số	2
94	Ôn tập về hình học và đo lường	2
95	Ôn tập về một số yếu tố thống kê và xác suất	2
96	Ôn tập chung	2

Lưu ý: Tổng cộng là 171 tiết, nhà trường chủ động sử dụng 4 tiết còn lại cho hoạt động kiểm tra và đánh giá.

Học kì I: 90 tiết; Học kì II: 85 tiết. Tổng cộng: 175 tiết được bố trí trong 96 bài học.

III. GIỚI THIỆU VỀ HỆ THỐNG SÁCH, TÀI LIỆU THAM KHẢO BỔ TRỢ VÀ HỌC LIỆU, THIẾT BỊ DẠY HỌC CỦA SGK TOÁN 4 (CÁNH ĐIỀU)

1. Hệ thống sách và các tài liệu tham khảo bổ trợ (in giấy)

Sách bổ trợ (in giấy) bao gồm: Sách giáo viên (dành cho GV), Vở bài tập (dành cho HS):

+ **Toán 4 – Sách giáo viên** được biên soạn trên tinh thần quán triệt yêu cầu cần đạt của CT môn Toán lớp 4, có tính đến những nét đặc thù trong dạy học ở các điều kiện khác nhau. Để giúp GV giảm nhẹ áp lực khi soạn bài, cũng như khi dạy học trên lớp, khuyến khích GV sử dụng (trong soạn giáo án cá nhân) toàn bộ hay một phần các kịch bản được nêu trong phần “Hướng dẫn tổ chức dạy học từng bài” trong **Toán 4 – Sách giáo viên**.

+ **Vở bài tập Toán 4 (gồm hai tập)** được biên soạn nhằm đáp ứng nhu cầu thiết thực của dạy học môn Toán lớp 4; giúp các em HS lớp 4 và các thầy cô giáo thuận lợi hơn trong tổ chức các HĐ dạy học theo hướng thiết kế các bài tập/hoạt động thực hành tương tự như các bài tập/hoạt động thực hành trong SGK Toán 4 (Cánh Điều), nhưng được trình bày để tạo điều kiện cho HS trực tiếp ghi lại bài làm hoặc trình bày sản phẩm của cá nhân. Trong các tiết học toán, thầy cô giáo có thể hướng dẫn HS làm bài ở vở này thay cho làm các bài tập trong SGK Toán 4 (Cánh Điều).

2. Tài liệu tham khảo thiết yếu (in giấy)

Bao gồm: Bài tập Toán 4; Phiếu thực hành cuối tuần Toán 4; Giúp em học Toán 4:

+ **Bài tập Toán 4 (gồm hai tập)** cung cấp cho HS và GV hệ thống bài tập/hoạt động thực hành với đầy đủ dạng loại, tương thích về độ khó và mức độ yêu cầu nêu trong SGK Toán 4 (Cánh Điều). Đồng thời có thiết kế hệ thống bài tập giúp HS kết nối kiến thức, tạo cơ hội hình thành và phát triển NL, tạo hứng thú học tập môn Toán.

Sách sẽ giúp các em HS tự học, luyện tập ở lớp, ở nhà; hỗ trợ các thầy cô giáo và phụ huynh HS thuận lợi hơn khi tổ chức các HĐ dạy học, cũng như giúp đỡ HS học tập môn Toán.

+ **Phiếu thực hành cuối tuần Toán 4** được biên soạn tương thích với Kế hoạch học theo từng tuần được bố trí trong SGK Toán 4 (Cánh Điều). Sách cung cấp tư liệu để HS tự đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ, tạo điều kiện để thầy cô giáo và cha mẹ HS đánh giá sự tiến bộ của HS.

+ **Giúp em học Toán 4 (gồm hai tập)** được biên soạn tương thích với Kế hoạch dạy học theo từng tuần bố trí trong SGK Toán 4 (Cánh Điều). Sách cung cấp cho GV tài liệu củng cố, rèn luyện kiến thức, kỹ năng thực hành giải quyết vấn đề của HS, đặc biệt khi thực hiện dạy học 2 buổi/ngày.

3. Thiết bị và đồ dùng dạy học

Về cơ bản, thiết bị và đồ dùng dạy học môn Toán lớp 4 phù hợp theo Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu của Bộ GD&ĐT. Ngoài ra, có bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với đặc điểm của SGK Toán 4 (Cánh Diều).

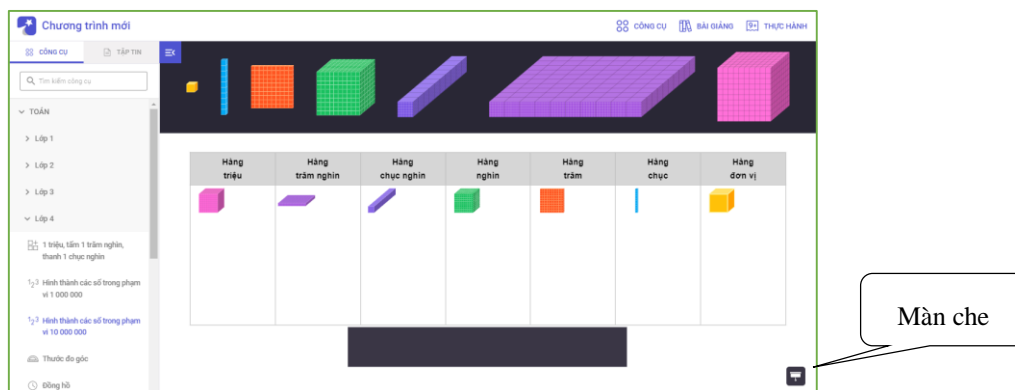
4. Học liệu điện tử

Khai thác thế mạnh của công nghệ thông tin để tăng hiệu quả của nội dung sách giấy (tương tác hoá, hoạt hoá) điều mà sách giấy không truyền tải được. GV có thể tải hình ảnh trong sách điện tử về máy tính cá nhân và sử dụng cả trong điều kiện không có kết nối Internet.

Học liệu điện tử bao gồm các dạng sau:

- Phiên bản điện tử của SGK giấy trên trang hoc10.vn bao gồm:
 - + Các video hoạt hình hoá nội dung, tăng khả năng tương tác.
 - + Các bài tập sử dụng công nghệ thông tin tạo ra sự tương tác giữa sách với người học, có khả năng hỏi đáp – đánh giá kết quả đúng sai khi làm từng bài tập; hỗ trợ GV, HS, phụ huynh HS trong quá trình dạy và học SGK Toán 4 (Cánh Diều).
- Công cụ ảo, trò chơi, bài giảng hoạt hoá trên trang chuongtrinhmoi.com thể hiện tường minh hoá các thao tác nhằm giúp GV và HS rèn luyện các kỹ năng thực hành đơn giản, thuận tiện theo hướng hình thành và phát triển năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán. Tháo gỡ những khó khăn cho HS và GV khi thao tác với các công cụ học toán thông thường như khối lập phương đơn vị, thanh chục, bảng trăm, khối nghìn, thanh chục nghìn, tám một trăm nghìn,...; thước đo góc; đồng hồ; đồng xu; xúc xắc;...

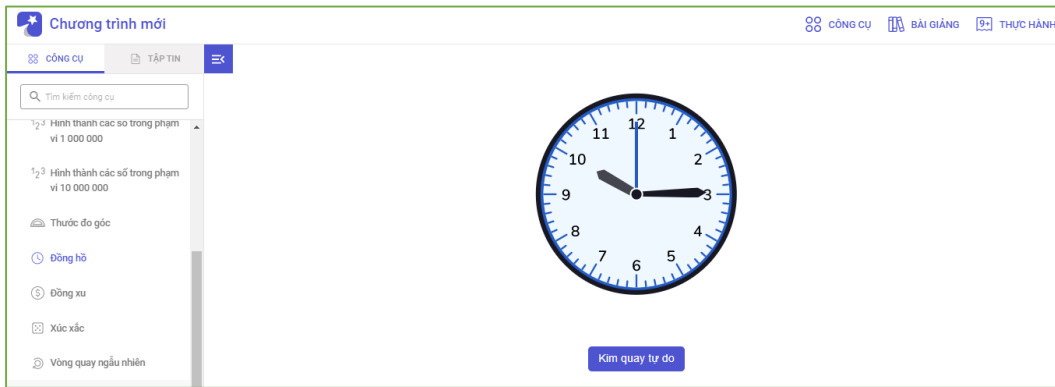
- Ví dụ 1



Hình 1

Với các khối lập phương đơn vị, thanh chục, bảng trăm, khối nghìn, thanh chục nghìn, tám một trăm nghìn, ... (hình 1), HS dễ dàng phân biệt, sử dụng các dụng cụ này để hình thành số, đếm, đọc, viết các số có nhiều chữ số. Ngoài ra, chúng tôi còn có công cụ “màn che” để phục vụ cho việc giảng dạy của GV trên lớp che để HS tự đọc và viết các số, sau đó bỏ màn che để chốt lại cách đọc, viết số.

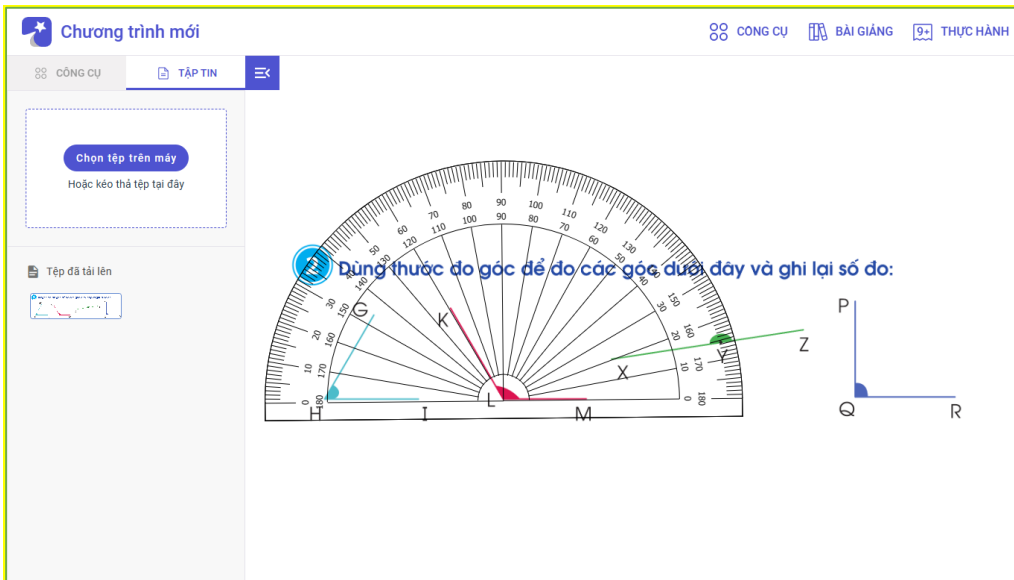
- Ví dụ 2



Hình 2

Khi học về đơn vị đo thời gian HS sử dụng **công cụ đồng hồ** (hình 2) để nhận biết kim giây, quan sát sự chuyển động của kim giây, kim phút, kim giờ.

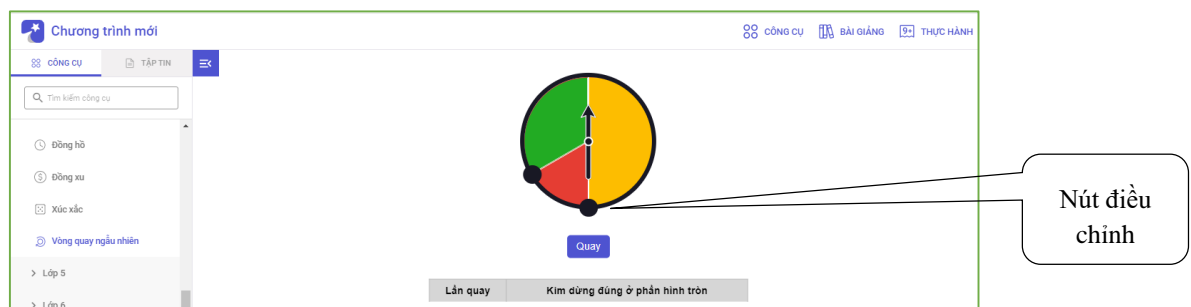
- Ví dụ 3



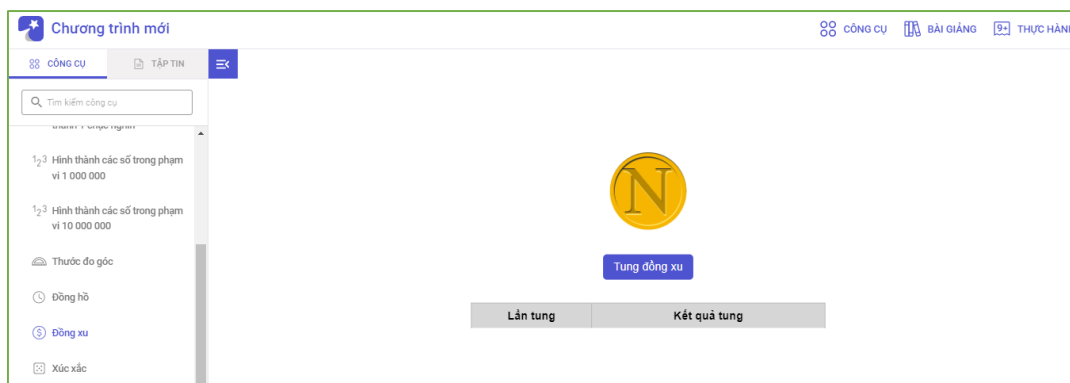
Hình 3

Sử dụng chiếc **thước đo góc** này (hình 3), HS có thể dễ dàng thao tác xoay, lật, phóng to, thu nhỏ, di chuyển đến các vị trí khác nhau để đo góc

- Ví dụ 4



Hình 4



Hình 5



Hình 6

Một công cụ thú vị nữa là **vòng xoay ngẫu nhiên** (hình 4). Khi học một số yếu tố thống kê và xác suất, GV và HS có thể sử dụng vòng xoay này để tổ chức trò chơi, cảm nhận tính ngẫu nhiên và kiểm đếm số lần xuất hiện của một sự kiện. Ngoài ra, còn có các công cụ để tổ chức trò chơi đơn giản “tung đồng xu” (hình 5) và “gieo xúc xắc”(hình 6).

– *Tư liệu bài giảng dành cho GV*: thiết kế bài giảng tương ứng với từng kiểu bài dạy học, các tài liệu hỗ trợ để GV có thể tham khảo khi dạy học.

– *Tài liệu tập huấn, bài tập bổ trợ*: để GV, HS tham khảo.

Phần thứ hai

HƯỚNG DẪN SOẠN BÀI DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA TOÁN 4 (CÁNH DIỀU)

I. GIỚI THIỆU CHUNG

Khi chuẩn bị thiết kế kế hoạch bài học (soạn giáo án) theo hướng tiếp cận NL, GV cần thực hiện các bước sau:

Bước 1. Nghiên cứu bài học

GV nghiên cứu bài học để xác định mục tiêu về kiến thức, năng lực, phẩm chất của HS được hình thành, rèn luyện sau khi học xong bài học (Cần trả lời các câu hỏi: HS có được những kiến thức, năng lực, phẩm chất gì sau khi học bài này?; HS đã có được những kiến thức nào, vốn kinh nghiệm thực tiễn gì liên quan đến bài học?). Từ đó, xác định được kiến thức trọng tâm và dự kiến các hoạt động học tập của HS.

Khi xác định mục tiêu, GV cần dựa vào chuẩn kiến thức kỹ năng của môn học và kết quả nghiên cứu bài học. Khi viết mục tiêu bài học, GV cần sử dụng các động từ đo được như: trình bày, phát biểu, xác định, phân tích, giải thích, so sánh, vận dụng, ... Ngoài ra, GV cần trả lời câu hỏi: HS vận dụng kiến thức của bài học vào thực tiễn như thế nào?

Bước 2. Thiết kế các hoạt động học tập

GV cần dự kiến các hoạt động học tập của HS khi nghiên cứu bài học, các hoạt động thường là: hoạt động trải nghiệm (gồm trải nghiệm kiến thức cũ hoặc trải nghiệm bằng vốn sống của HS); hoạt động phân tích và rút ra bài học; hoạt động thực hành luyện tập; hoạt động củng cố, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Bước 3. Thiết kế kế hoạch bài học (giáo án)

Nội dung của bản Kế hoạch bài học có thể như sau:

Ngày tháng năm	
Toán 4. Tiết	TÊN BÀI
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT	
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC	
– Giáo viên	
– Học sinh	
III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU	
A. Hoạt động khởi động	
B. Hoạt động hình thành kiến thức	
C. Hoạt động thực hành, luyện tập	
D. Hoạt động vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn	
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY	

II. BÀI SOẠN MINH HOẠ

40. CHIA CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

– Biết cách đặt tính và thực hiện được tính chia cho số có hai chữ số, trong đó tập trung vào hình thành kỹ năng “Ước lượng thương” (thông qua thao tác “Làm tròn và Dự đoán thương”).

– Vận dụng được vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

– Tạo cơ hội cho HS phát triển các năng lực toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

A. Hoạt động khởi động

1. – HS lên bảng ôn lại cách thực hiện tính chia cho số có một chữ số (đã học), các HS còn lại thực hiện ra giấy nháp và chia sẻ với bạn cách thực hiện.

Ví dụ: Đặt tính rồi tính:

$$62\ 965 : 5 = ?$$

$$12\ 288 : 6 = ?$$

2. HS quan sát tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu). Suy nghĩ tìm cách làm.

B. Hoạt động hình thành kiến thức

1. HS tính $76 : 19 = ?$

– HS thảo luận cách đặt tính và tính đã nêu trong SGK. Đại diện nhóm nêu cách làm.

– GV chốt lại các bước thực hiện tính:

+ Đặt tính.

+ Chia theo thứ tự từ trái sang phải:

Đặt tính rồi tính:

$$\begin{array}{r} 76 \overline{) 19} \\ \underline{76} \\ 0 \end{array}$$

76 chia 19 được 4, viết 4;
4 nhân 9 bằng 36, viết 6, nhớ 3;
4 nhân 1 bằng 4, thêm 3 bằng 7, viết 7;
76 trừ 76 bằng 0, viết 0.

Vậy $76 : 19 = 4$

GV nhấn mạnh để HS hiểu:

• Trước hết ta thấy:

– Việc thực hiện phép chia $76 : 19$ tương tự như trả lời câu hỏi: “76 gấp mấy lần 19 ?”.

Vì vậy cần dự đoán thương (ước lượng thương) của phép chia $76 : 19$.

– Ước lượng thương thông qua thao tác “Làm tròn và Dự đoán thương”.

Cụ thể: Làm tròn 76 được 80, làm tròn 19 được 20. Có $80 : 20 = 4$. Dự đoán thương là 4.

• Lần 1: 76 chia 19 được 4, viết 4;

4 nhân 9 bằng 36, viết 6, nhớ 3;

4 nhân 1 bằng 4, thêm 3 bằng 7, viết 7;

76 trừ 76 bằng 0, viết 0.

Lưu ý:

- GV không cần viết lời tính lên bảng.
- GV nêu phép tính khác để HS thực hiện trên bảng con, chẳng hạn $79 : 36 = ?$
- HS làm và nói cho bạn nghe cách làm.
- GV nhắc HS chú ý các thao tác cơ bản trong quá trình chia như: Ước lượng thương; Chia-nhân-trừ-hạ.

C. Hoạt động thực hành, luyện tập

Bài 1. HS thực hiện:

- Tính rồi viết kết quả của phép tính.
- Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.
- GV nhắc HS chú ý các thao tác cơ bản trong quá trình chia.

Bài 2. HS thực hiện:

- Đặt tính rồi tính.
- Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.
- GV nhắc HS chú ý các thao tác cơ bản trong quá trình chia như: Ước lượng thương; Chia-nhân-trừ-hạ .

Bài 3. HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra. HS trình bày bài giải:

Bài giải

Số ngày các vận động viên phải đi là:

$$39 : 13 = 3 \text{ (ngày)}$$

Đáp số: 3 ngày

D. Hoạt động vận dụng

Bài 4. HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phương án tìm câu trả lời cho vấn đề đặt ra. HS trình bày bài giải:

Bài giải

$$\text{Ta có: } 78 : 16 = 4 \text{ (dư } 14)$$

Trả lời: Cần ít nhất 5 hộp để đóng hết số bánh trên.

(*) Cùng cố, dặn dò

- Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì?
- Khi đặt tính và tính, em nhắn bạn cần lưu ý những gì?

(*) Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh

- Thông qua việc vận dụng phép chia cho số có hai chữ số để giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.
- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ

nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

IV. LƯU Ý CHO GIÁO VIÊN

Bài này được thiết kế cho 2 tiết học. Căn cứ vào đối tượng HS của lớp mình, GV có thể phân bổ thời gian cho phù hợp. Chẳng hạn tiết 1 có thể kết thúc khi hết 4 câu của bài tập 2. Tiết 2 dành cho các bài tập luyện tập còn lại.

88. BIỂU ĐỒ CỘT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Nhận biết về biểu đồ cột.
- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ cột. Bước đầu biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ cột.
- Sắp xếp được số liệu vào biểu đồ cột (không yêu cầu HS vẽ biểu đồ).
- Tạo cơ hội cho HS phát triển các NL toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

SGK, bảng phụ, phiếu học tập, hình vẽ trong SGK, các đồ dùng học tập cần thiết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

A. Hoạt động khởi động

HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:

- HS đọc “Biểu đồ là một cách biểu diễn số liệu thống kê dưới dạng các hình vẽ. Ngoài dạng biểu đồ tranh đã được giới thiệu ở Toán 2 thì Toán 4 giới thiệu dạng *biểu đồ cột*”.
- HS xem tranh khởi động (trong SGK hoặc trên máy chiếu). Nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh:
 - + Đây gọi là Biểu đồ cột.
 - + Biểu đồ cột này có tên gọi “Số học sinh lựa chọn vật nuôi trong gia đình”.
 - + Biểu đồ cột này có bốn cột hình chữ nhật, có chiều rộng như nhau, dài ngắn (cao thấp) khác nhau.
 - + Khi dóng sang ngang thì nhìn thấy số chỉ trên đỉnh mỗi cột.

B. Hoạt động hình thành kiến thức

- Thông qua các câu hỏi, chẳng hạn:
 - + Em hãy nêu tên của biểu đồ? (Hoặc Biểu đồ cho ta biết gì?) Tên biểu đồ nói lên nội dung nào?
- Trả lời: Số học sinh lựa chọn vật nuôi trong gia đình.
- + Hàng dưới của biểu đồ cho ta biết điều gì?
- Trả lời: Bốn con vật được nêu tên trên biểu đồ là: chó, mèo, thỏ, cá. (Đây chính là tên các đối tượng thống kê)
- + Biểu đồ có mấy cột? Độ cao của mỗi cột cho ta biết điều gì? Đỉnh cột dóng sang ngang gặp số chỉ gì?

Trả lời: Có 8 học sinh chọn nuôi chó, 6 học sinh chọn nuôi mèo, 4 học sinh chọn nuôi

thỏ và 6 học sinh chọn nuôi cá. (Chiều cao của cột biểu thị số liệu thống kê).

– GV giúp HS *nhận biết khái quát*:

Biểu đồ cột bao gồm: Tên biểu đồ; Tên các đối tượng thống kê; Chiều cao của cột biểu thị số liệu thống kê.

C. Hoạt động thực hành, luyện tập

Bài 1. GV có thể đặt các câu hỏi gợi ý để hướng dẫn HS thực hành đọc biểu đồ, chẳng hạn:

- Em hãy nêu tên của biểu đồ?
- Những nghề nghiệp nào được các bạn học sinh lớp 4A lựa chọn?
- Có bao nhiêu học sinh muốn trở thành bác sĩ?
- Hãy so sánh độ cao của mỗi cột, từ đó trả lời câu hỏi: Nghề nghiệp nào được ưa thích nhất?

Bài 2.

GV đặt câu hỏi gợi ý để hướng dẫn HS thực hành đọc biểu đồ, chẳng hạn:

- Em hãy nêu tên của biểu đồ?
- Khuê đã đọc bao nhiêu quyển sách?
- Hãy so sánh độ cao của mỗi cột, từ đó trả lời câu hỏi: Bạn nào đã đọc nhiều quyển sách nhất? Những bạn nào đã đọc số quyển sách bằng nhau?

Bài 3. GV đặt câu hỏi gợi ý để hướng dẫn HS thực hành đọc biểu đồ, chẳng hạn:

- Em hãy nêu tên của biểu đồ?
- Số lượng xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam trong năm 2020 là bao nhiêu tấn?
- Hãy so sánh độ cao của mỗi cột, từ đó trả lời câu hỏi: Mặt hàng nào Việt Nam xuất khẩu nhiều nhất trong năm 2020?

Bài 4. HS quan sát biểu đồ rồi nói những thông tin biết được từ biểu đồ:

- Tại SEA Games 30, số huy chương của đoàn Thể thao Việt Nam, cụ thể là: Vàng 98; Bạc 85; Đồng 105.
- So sánh độ cao của mỗi cột, từ đó trả lời câu hỏi: Huy chương loại nào là nhiều nhất? Ít nhất?

D. Hoạt động vận dụng

Bài 5. HS quan sát biểu đồ rồi nói những thông tin biết được từ biểu đồ:

- Lượng miến dong cơ sở đó sản xuất được trong 4 tháng là bao nhiêu tấn?
- *Trung bình* mỗi tháng cơ sở đó sản xuất được bao nhiêu tấn miến dong?
- Nếu cứ sản xuất với sản lượng trung bình như 4 tháng đầu năm thì cả năm cơ sở đó sản xuất được bao nhiêu tấn miến dong?

(*) Củng cố, dặn dò

HS chia sẻ hôm nay học được những gì: Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ cột. Biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ cột.

(*) Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh

Thông qua bài học này, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học và NL mô hình hoá, NL giao tiếp và NL giải quyết vấn đề toán học.

IV. LƯU Ý CHO GIÁO VIÊN

Bài này được thiết kế cho 2 tiết học. Căn cứ vào đối tượng HS của lớp mình, GV có thể phân bổ thời gian cho phù hợp.

VÍ DỤ VỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC MÔN TOÁN 4

I. MỤC ĐÍCH CỦA XÂY DỰNG ĐỀ MINH HOẠ MÔN TOÁN 4

Mục tiêu của việc xây dựng đề là nhằm đánh giá kết quả học tập môn toán của HS đối chiếu với các yêu cầu cần đạt đối với HS lớp 4 nêu trong chương trình giáo dục phổ thông môn Toán cấp tiểu học.

Việc đánh giá kết quả học tập của HS lớp 4 có thể thực hiện thông qua quá trình đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Ở đây, đề minh họa được sử dụng cho việc đánh giá cuối học kì II lớp 4.

II. VÍ DỤ VỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC MÔN TOÁN 4

Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số điểm	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Số và Phép tính	Số tự nhiên: – Nhận biết cấu tạo thập phân của một số và giá trị theo vị trí của từng chữ số trong mỗi số. So sánh, xếp thứ tự các số tự nhiên. – Giải quyết vấn đề liên quan đến các phép tính với số tự nhiên; phân số.	7	2	3	2
	Phân số: – Biểu diễn phân số theo nhiều cách khác nhau: hình vẽ, ký hiệu,... – Vận dụng tính chất cơ bản của phân số để rút gọn phân số, so sánh và sắp xếp thứ tự các phân số. – Giải quyết vấn đề liên quan đến các phép tính với phân số, tìm phân số của một số.				
Hình học và Đo lường	Hình học: – Giải thích đặc điểm hình bình hành, hình thoi, hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc. – Phân biệt góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt. – Giải quyết một số vấn đề liên quan đến ứng dụng của hình học trong thực tiễn hoặc liên quan đến nội dung các môn học khác.	2	1	1	

	<p>Đo lường:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các số đo đại lượng thông dụng. – Giải quyết vấn đề liên quan đến độ dài, khối lượng, diện tích, thời gian trong một số tình huống thực tiễn. 				
Thống kê và Xác suất	Giải quyết được những vấn đề đơn giản xuất hiện từ các số liệu từ biểu đồ hình cột.	1			1
Tổng		10	3	4	3

TT	Mạch kiến thức		Mức 1		Mức 2		Mức 3		Tổng
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Số và phép tính	Số câu	2			1		2	5
		Câu số	1(1đ) 2(1đ)			7(3đ)		8 (1đ) 10(1đ)	7đ
2	Hình học và đo lường	Số câu	2		1	1			4
		Câu số	3(0,5đ) 5 (0,5đ)		4 (0,5đ)	6(0,5đ)			2đ
3	Thống kê và xác suất	Số câu						1	1
		Câu số						9(1đ)	1đ
Tổng số câu			4		1	2		3	10
Tổng số điểm			3		0,5	3,5		3	10

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

1. Số “Một trăm linh năm triệu không trăm bảy mươi hai nghìn không trăm linh chín” được viết là:

- A. 150 072 090 B. 105 070 090 C. 105 072 009 D. 105 070 009

2. a) Phân số chỉ phần đã tô đậm trong hình dưới đây là:



- A. $\frac{4}{3}$ B. $\frac{3}{4}$ C. $\frac{4}{7}$ D. $\frac{3}{7}$

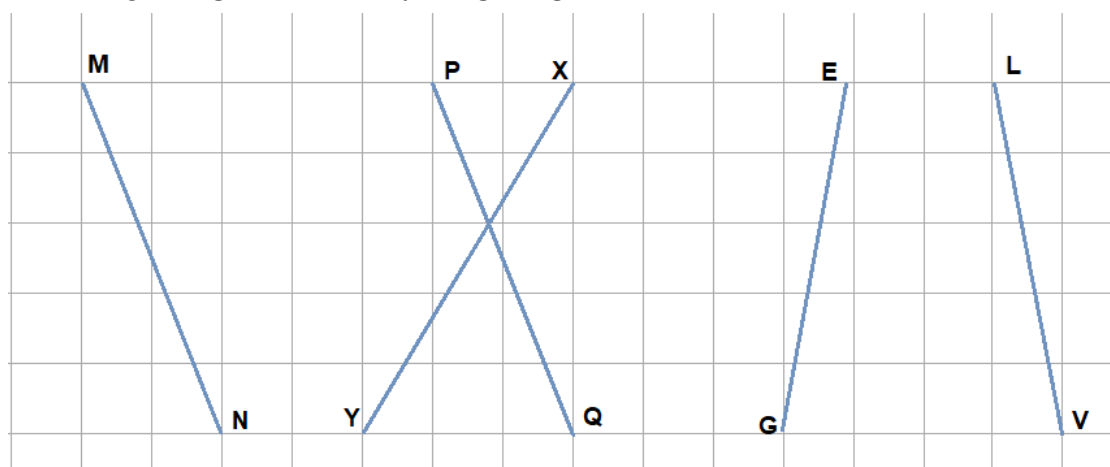
b) Phân số $\frac{5}{6}$ bằng phân số nào dưới đây?

- A. $\frac{20}{24}$ B. $\frac{24}{20}$ C. $\frac{20}{18}$ D. $\frac{18}{20}$

c) Trong các phân số sau phân số nào lớn hơn 1?

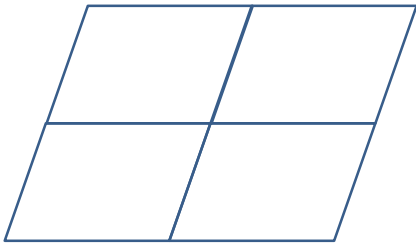
- A. $\frac{4}{4}$ B. $\frac{4}{5}$ C. $\frac{5}{5}$ D. $\frac{5}{4}$

3. Hai đường thẳng nào dưới đây song song với nhau?



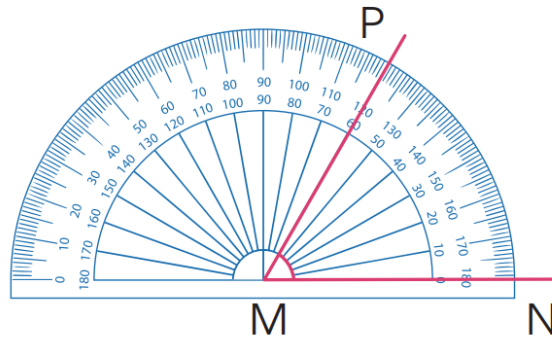
- A. MN và LV B. MN và PQ C. PQ và EG D. PQ và LV

4. Hình dưới đây có bao nhiêu hình bình hành?



- A. 6 hình
- B. 7 hình
- C. 8 hình
- D. 9 hình

5. Số đo của góc đỉnh M cạnh MN và MP trong hình dưới đây là:



- A. 30°
- B. 60°
- C. 120°
- D. 180°

B. TỰ LUẬN

6. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

$\frac{3}{4}$ giờ = phút

$\frac{3}{4}$ m² = dm²

$\frac{3}{4}$ thế kỉ = năm

$\frac{3}{4}$ kg = g

7. Tính:

$\frac{7}{12} + \frac{1}{4} = \dots\dots\dots$

$\frac{5}{3} - \frac{8}{21} = \dots\dots\dots$

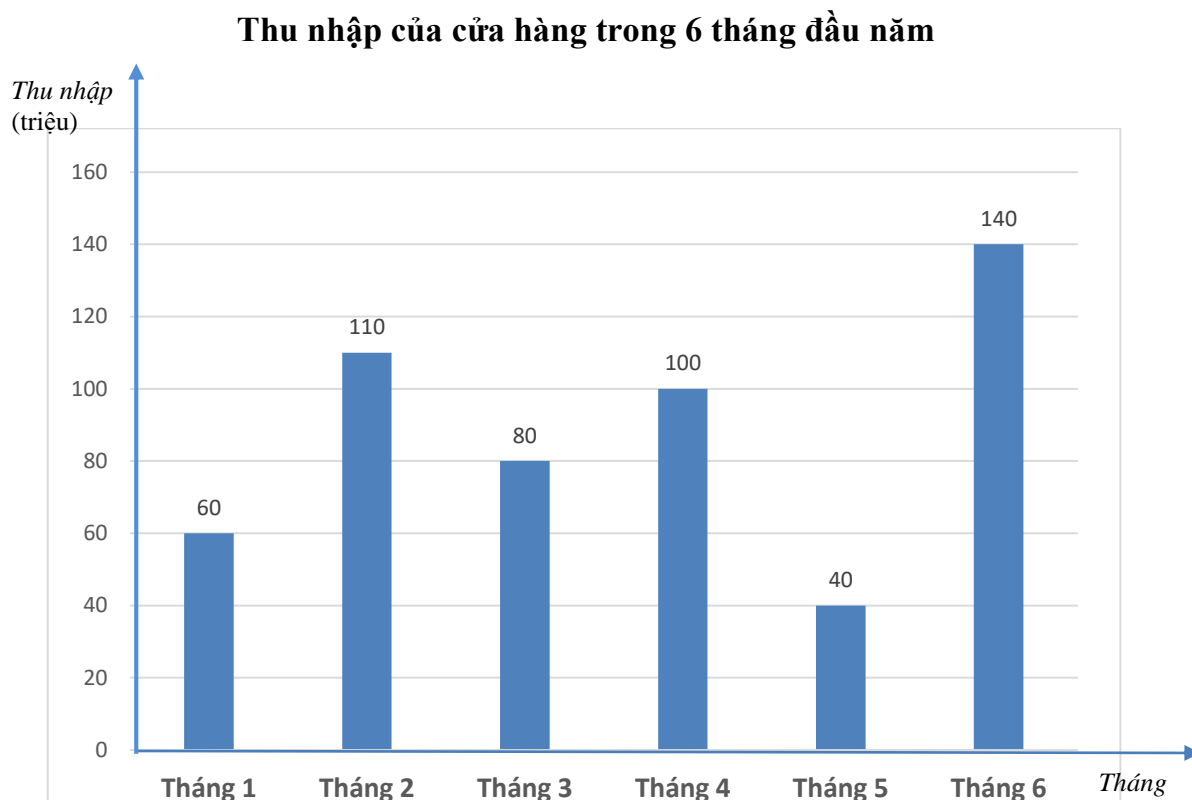
$\frac{12}{25} \times \frac{5}{12} = \dots\dots\dots$

8. Ở một cửa hàng thời trang trong trung tâm thương mại, giá gốc của một bộ quần áo là 199 000 đồng, và giá bán hiện tại có khuyến mại là 128 000 đồng. Nếu mua 5 bộ quần áo như thế thì sẽ rẻ hơn giá gốc bao nhiêu tiền?

Trả lời:

.....

9. Biểu đồ dưới đây cho biết thu nhập của một cửa hàng thực phẩm trong 6 tháng đầu năm:



Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:

- Thu nhập của cửa hàng cao nhất vào tháng với số tiền là
- Tổng thu nhập trong 6 tháng của cửa hàng là
- Trung bình mỗi tháng cửa hàng có thu nhập là

10. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng, trẻ em không nên đeo hay mang, vác bất kì thứ gì nặng hơn $\frac{3}{20}$ trọng lượng cơ thể. Nếu mang vác vật nặng trong thời gian dài sẽ gây đau thắt lưng, đau lưng, thậm chí có trường hợp nặng còn cản trở sự phát triển của xương.

Nguyễn cân nặng 40 kg, ba lô đi học của Nguyễn nặng 5 kg. Theo em, ba lô đi học của Nguyễn có thừa cân không? Tại sao?

Trả lời:

.....

🔑 CÂU HỎI ĐÁNH GIÁ VÀ LÀM BÀI THU HOẠCH

- 1.** Phân tích một số điểm mới trong SGK Toán 4 (Cánh Diều).
- 2.** Thầy/cô hãy lựa chọn một nội dung trong SGK Toán 4 (Cánh Diều) và soạn bài dạy (thiết kế kế hoạch bài học) cho nội dung đó.
- 3.** Phân tích các phương pháp, kỹ thuật và hình thức tổ chức dạy học, cách đánh giá HS dự kiến sẽ sử dụng trong kế hoạch bài học đã thực hiện ở câu 2.